

# BIỂU PHÍ DỊCH VỤ - KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

---

Hiệu lực từ ngày 20/03/2025

## E. CHUYỂN TIỀN NƯỚC NGOÀI

| I. CHUYỂN TIỀN ĐẾN TỪ NƯỚC NGOÀI |                                                                                                                        | MỨC PHÍ                                                                                                                           | TỐI THIỂU | TỐI ĐA    |
|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| 1                                | Chuyển tiền đến                                                                                                        | 0.05%                                                                                                                             | 2USD      | 100USD    |
| 1.1                              | NGƯỜI HƯỞNG TẠI NGÂN HÀNG KHÁC                                                                                         |                                                                                                                                   |           |           |
|                                  | - Chuyển tiền đến nước ngoài                                                                                           | 0.05%                                                                                                                             | 2USD      | 100USD    |
|                                  | - Chuyển tiền đến từ nước ngoài do NH trong nước chuyển đến                                                            | 0.03%                                                                                                                             | 2USD      |           |
| 1.2                              | NGƯỜI HƯỞNG TẠI SAIGONBANK: PHÍ THU NGƯỜI HƯỞNG (BEN/SHA)                                                              |                                                                                                                                   |           |           |
|                                  | - Chuyển tiền đến nước ngoài                                                                                           | Miễn phí                                                                                                                          |           |           |
|                                  | - Chuyển tiền đến từ nước ngoài do NH trong nước chuyển đến                                                            |                                                                                                                                   |           |           |
| 2                                | Thoái hối lệnh chuyển tiền                                                                                             | 25USD                                                                                                                             |           |           |
|                                  |                                                                                                                        | Ngoài ra, thu thêm <b>10 USD/1 điện</b> : điện phí thông báo nếu ngân hàng gửi điện không phải là ngân hàng giữ tài khoản Nostro. |           |           |
| 3                                | Phí liên lạc (trường hợp khách hàng không có TK tại SAIGONBANK)                                                        | 1USD                                                                                                                              |           |           |
| 4                                | Tra soát chuyển tiền đến                                                                                               | 5USD                                                                                                                              |           |           |
| II. CHUYỂN TIỀN ĐI NƯỚC NGOÀI    |                                                                                                                        | MỨC PHÍ                                                                                                                           | TỐI THIỂU | TỐI ĐA    |
| 1                                | Chuyển tiền đi bằng điện                                                                                               |                                                                                                                                   |           |           |
| 1.1                              | Phát hành lệnh chuyển tiền:                                                                                            |                                                                                                                                   |           |           |
|                                  | - Chuyển tiền cho mục đích học tập của du học sinh đang học tập ở nước ngoài và là người chịu phí ở Việt Nam (BEN/SHA) | MIỄN PHÍ                                                                                                                          |           |           |
|                                  | - Thanh toán ứng trước                                                                                                 | Tối thiểu 0.20%                                                                                                                   | 10USD     |           |
|                                  | - Thanh toán khác                                                                                                      | Tối thiểu 0.18%                                                                                                                   | 10USD     |           |
|                                  | - Đối với khách hàng ưu đãi                                                                                            | 0.18% - 0.20%                                                                                                                     | 10USD     | 500USD    |
| 1.2                              | Tu chỉnh lệnh chuyển tiền                                                                                              | 10USD + Phí NHNNg nếu có                                                                                                          |           |           |
| 1.3                              | Phí nước ngoài (nếu người chuyển chịu thêm phí chuyển tiền ở nước ngoài)                                               | Theo biểu phí Ngân hàng đại lý                                                                                                    |           |           |
| 1.4                              | Hủy lệnh chuyển tiền                                                                                                   | 10USD                                                                                                                             |           |           |
| 1.5                              | Tra soát chuyển tiền đi                                                                                                | 5USD                                                                                                                              |           |           |
| 1.6                              | Phí chậm bổ sung chứng từ (tính từ ngày NH phát văn bản yêu cầu bổ sung đầu tiên)                                      | 5USD/tuần/chứng từ                                                                                                                |           |           |
| 2                                | Chuyển tiền đi bằng Bankdraft                                                                                          |                                                                                                                                   |           |           |
| 2.1                              | Phát hành Bankdraft                                                                                                    | 0.1%                                                                                                                              | 5USD/tờ   | 100USD/tờ |
| 2.2                              | Hủy Bankdraft                                                                                                          | 5USD + Phí NHNNg                                                                                                                  |           |           |

LƯU Ý

1. Ngoại trừ được quy định khác, biểu phí này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
2. Ngoại trừ các quy định khác được nêu tại biểu phí này, các chi phí liên quan khi thực hiện các dịch vụ nêu trên chưa bao gồm bưu phí, điện phí và các chi phí phải trả cho ngân hàng khác, những chi phí này sẽ được thu theo thực chi.
3. Phí dịch vụ đã thu sẽ không hoàn lại dù có yêu cầu hủy bỏ dịch vụ.
4. Đối với phí dịch vụ bằng ngoại tệ, trường hợp thu bằng VND hoặc ngoại tệ khác sẽ tính theo tỷ giá bán hiện hành của SAIGONBANK tại thời điểm thu.
5. Phí dịch vụ được thu ngay hoặc thu sau khi phát sinh giao dịch.
6. Chính chủ TK được hiểu là chủ TK, người đại diện của Tổ chức, Doanh nghiệp, thủ quỹ theo danh sách đã đăng ký tại SAIGONBANK.